

BẢO ĐẢM QUYỀN CỦA CỘNG ĐỒNG LGBTQ+ TRONG XÂY DỰNG LUẬT Ở VIỆT NAM

● VŨ VÂN ANH - PHẠM THỊ KHANG ANH - NGUYỄN THỊ MỸ PHƯƠNG

TÓM TẮT:

Cộng đồng LGBTQ+ là nhóm yếu thế trong xã hội, cần được quan tâm và bảo vệ, trước hết là bằng công cụ pháp luật. Tuy nhiên, trong quy trình xây dựng luật hiện nay, sự tham gia trực tiếp hay gián tiếp của nhóm này vẫn còn mờ nhạt... Bài viết đánh giá và làm sâu sắc hơn cơ sở lý luận và thực tiễn của việc bảo đảm quyền cơ bản của cộng đồng LGBTQ+ trong quá trình xây dựng luật, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao chất lượng hoạt động áp dụng pháp luật cũng như phù hợp với nhiệm vụ cấp bách thực tiễn đặt ra tại Việt Nam.

Từ khóa: bình đẳng giới, cộng đồng LGBTQ+, bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+, quy trình xây dựng luật.

1. Đặt vấn đề

Cùng với sự phát triển của xã hội, quan điểm tôn trọng quyền con người nói chung và tôn trọng bản dạng giới của mỗi người nói riêng ngày càng được đề cao. Tuy nhiên, cộng đồng LGBTQ+ vẫn đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức mà trước tiên là đến từ sự phân biệt đối xử, sự kỳ thị của xã hội. Quyền và lợi ích của họ vì thế cũng bị ảnh hưởng tiêu cực. Việc bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+ trở nên thực sự cần thiết và pháp luật chính là một trong những công cụ hiệu quả nhất để bảo đảm quyền cho họ. Để làm được điều này, ngay trong quy trình xây dựng pháp luật nói chung và xây dựng luật nói riêng phải quan tâm, chú trọng đến vấn đề bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+.

2. Quyền của cộng đồng LGBTQ+ và sự cần thiết bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+ trong xây dựng Luật

2.1. Quyền của cộng đồng LGBTQ+

Giới tính (sex/ biological sex) có thể định nghĩa “là những khác biệt sinh lý căn bản nhất giữa đàn ông và đàn bà, khác biệt về cơ quan sinh dục và khả năng sinh sản”¹. Dưới góc độ pháp lý, Khoản 2 Điều 5 Luật Bình đẳng giới năm 2006 quy định: “Giới tính chỉ các đặc điểm sinh học của nam, nữ”.

Giới (gender) là những khác biệt về mặt xã hội giữa nam và nữ, là những hành vi, vai trò, vị thế của con người được dạy dỗ, mong đợi về mặt xã hội và được xã hội coi là thuộc về nam giới, phụ nữ, trẻ em trai và trẻ em gái”.² Dưới góc độ pháp lý, Khoản 1

Điều 5 Luật Bình đẳng giới 2006 đã quy định: “Giới chỉ đặc điểm, vị trí, vai trò của nam và nữ trong tất cả các mối quan hệ xã hội”.

Xu hướng tính dục (Sexual orientation) thể hiện ở sự hấp dẫn có tính bền vững về tình cảm, sự lãng mạn, trêu mến và hấp dẫn về mặt tình dục của một người đối với đối tượng thuộc một giới nào đó³ (người cùng giới, khác giới hay cả hai). Xu hướng tính dục có thể được giấu kín.

Bản dạng giới (Gender identity) được hiểu là những cảm nhận về giới tính mong muốn của một người, tức người đó tự nhận mình mang một giới tính nào. Do đó, bản dạng giới không đương nhiên trùng với giới tính sinh học; không đương nhiên tương đồng với những hành vi, vai trò, vị thế của con người được dạy dỗ, mong đợi về mặt xã hội về giới.

Thuật ngữ LGBTQ+ bao gồm những từ viết tắt của: Lesbian, Gay, Bisexual, Transgender, Queer; v.v...⁴. Lesbian được hiểu là những người đồng tính nữ, Gay là những người đồng tính nam. Người đồng tính nữ mang giới tính nữ, bản dạng giới nữ nhưng họ có xu hướng tính dục là những người nữ giới. Tương tự như vậy, với người đồng tính nam. Bisexual là người song tính hoặc người lưỡng tính. Transgender là người chuyển giới, đây là những người có giới tính sinh học không trùng với bản dạng giới. Queer miêu tả một cá nhân hoặc tập thể nào đó điển hình bởi sự đa dạng tính dục, hay hiểu là những người có xu hướng tính dục không chỉ là dị tính. Chữ “Q” trong thuật ngữ Questioning, tức một người vẫn đang tìm hiểu, khám phá xu hướng tính dục và bản dạng giới của họ. Dấu “+” đại diện cho các thành viên của cộng đồng xác định có khuynh hướng tình dục hoặc bản dạng giới không có trong từ viết tắt LGBTQ+.

Dưới pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quyền của cộng đồng LGBTQ+ được hiểu như quyền con người, quyền công dân Việt Nam được quy định từ Chương II Hiến pháp Việt Nam năm 2013 (từ Điều 14 đến Điều 49). Trong đó:: Thứ nhất, nhóm quyền dân sự và quyền chính trị bao gồm công lý trung lập (thủ tục

xét xử công bằng, bình đẳng trước pháp luật) trong pháp luật, chẳng hạn như quyền lợi của bị cáo, trong đó có quyền được xét xử công bằng; pháp luật đúng thủ tục và quy trình (due process);... Thứ hai, nhóm quyền kinh tế, quyền xã hội và quyền văn hóa: Quyền kinh tế là quyền liên quan đến tài chính cá nhân và việc làm để bảo đảm cá nhân có đủ khả năng kinh tế để tiếp cận những dịch vụ xã hội cơ bản như nhà ở, y tế, giáo dục... Quyền xã hội bao gồm Quyền được hưởng an sinh xã hội; quyền được hỗ trợ về gia đình; quyền được hưởng sức khỏe về thể chất và tinh thần. Quyền văn hóa bao gồm Quyền giáo dục; quyền được tham gia vào đời sống văn hóa và được hưởng các thành tựu của khoa học.

Ngoài những quyền nêu trên, trong thực tế cộng đồng LGBTQ+ cũng được hưởng một số quyền đặc biệt khác. Trong đó phải kể đến những quyền sau: (1) Chuyển đổi giới tính: Việc chuyển đổi giới tính được thực hiện theo quy định của luật căn cứ theo Điều 37 Bộ luật Dân sự năm 2015. (2) Quyền xác định lại giới tính: Việc xác định lại giới tính của một người được thực hiện theo Điều 36 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Sự cần thiết bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+ trong xây dựng Luật tại Việt Nam

Thứ nhất, cộng đồng LGBTQ+ là nhóm yếu thế trong xã hội, cần được bảo vệ, mà trước hết là bảo vệ bằng pháp luật.

Tại Việt Nam, nếu áp dụng tỉ lệ của thế giới để ước lượng số người LGBTQ+ Việt Nam thì miền xác định có thể tạm giả định trong khả năng là: 9%-11%⁵. Các kết quả nghiên cứu trên tuy chỉ mang tính tương đối nhưng đánh giá một cách khái quát cộng đồng LGBTQ+ có số lượng đáng kể. Chiếm số lượng tương đối như vậy, nhưng hiện nay những người thuộc cộng đồng LGBTQ+ đang phải đối mặt với không ít thách thức, điển hình: Kỳ thị và bạo lực từ trong chính gia đình; Kỳ thị, phân biệt đối xử và bạo lực tại trường học và nơi làm việc; Trải nghiệm dịch vụ y tế nghèo nàn về chất lượng và số lượng. Quyền lợi của họ đang bị hạn chế ở nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, có

thể coi là nhóm yếu thế trong xã hội. Theo đó, cần có cơ chế, thể chế pháp lý để quyền của họ được bảo đảm.

Thứ hai, luật có vị trí quan trọng trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+ trong xây dựng luật là phương thức quan trọng để xây dựng nền chính sách pháp luật hướng tới bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+ trong thực tiễn.

Trước hết, trong hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, luật là văn bản có hiệu lực pháp lý cao thứ hai chỉ sau Hiến pháp. Nếu các quy định trong luật ghi nhận, tôn trọng và bảo vệ các quyền của cộng đồng LGBTQ+ thì rõ ràng các văn bản dưới luật cũng phải bảo đảm được vấn đề này. Do luật tác động trong phạm vi cả nước quyền của cộng đồng LGBTQ+ sẽ được Luật bảo đảm một cách toàn diện nhất nếu được Luật ghi nhận.

Tiếp đến, trong hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, Luật là văn bản có vai trò quy định những vấn đề vô cùng quan trọng của đất nước. Việc Luật ghi nhận và bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+ là phù hợp quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; là vừa vặn, hợp lý với chức năng mà Luật đảm nhận; từ đó, sẽ góp phần đảm bảo tính thống nhất và logic cho hệ thống pháp luật quốc gia. Đây là cơ sở quan trọng để bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+ trong thực tiễn.

Thứ ba, quy trình xây dựng có ý nghĩa quan trọng đối với chất lượng của Luật, việc chú trọng bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+ ngay trong quy trình xây dựng Luật sẽ góp phần tạo ra văn bản Luật có chất lượng tốt.

Bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+ trong Luật là việc hết sức quan trọng và càng cần thiết hơn khi việc đó được chú ý thực hiện ngay từ quá trình xây dựng các quy định của Luật, bởi lẽ: Quy trình xây dựng góp phần đảm bảo cho luật được ban hành kịp thời, từ đó đáp ứng các yêu cầu bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+; quy trình ban hành luật góp phần tăng cường trách nhiệm của các chủ thể trong việc bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+.

3. Thực trạng bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+ trong xây dựng Luật tại Việt Nam

3.1. Thực trạng pháp luật về bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+ trong xây dựng Luật

- Trong giai đoạn lập đề nghị xây dựng Luật

Thứ nhất, cơ sở lập đề nghị xây dựng luật với việc bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+. Về cơ sở chính trị, Đảng ta đã ban hành một số văn bản như Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng họp ngày 25/02/2021 đến ngày 01/02/2021 đã quán triệt tư tưởng quan tâm và nhấn mạnh các nhóm yếu thế trong xã hội; Chỉ thị số 12-CT/TU về công tác nhân quyền của Ban Bí thư khóa VII... Về cơ sở thực tiễn, người LGBTQ+ phải đối mặt với tình trạng phân biệt đối xử khi tiếp cận hầu hết các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, giáo dục và việc làm. Về cơ sở pháp lý, thực tế hiện nay nhiều văn bản luật liên quan đến bình đẳng giới, vấn đề nhân thân người chuyển giới hay bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+ còn nhiều hạn chế và không phù hợp với thực tế nên cần có văn bản luật sửa đổi, bổ sung và thay thế cần thiết.

Thứ hai, bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+ qua hoạt động xây dựng nội dung chính sách. Vụ Bình đẳng giới là đơn vị thuộc BLĐTBXH có trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng trình Bộ các dự án luật về bình đẳng giới, cũng như những chiến lược, đề án, biện pháp... thúc đẩy bình đẳng giới khác.⁶ Và cộng đồng LGBTQ+ cũng là một trong những nhóm đối tượng mục tiêu trong những dự án này.

Thứ ba, bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+ qua hoạt động đánh giá tác động chính sách. Một trong những khía cạnh quan trọng của hoạt động đánh giá tác động chính sách là Tác động về giới của chính sách. Theo Khoản 7, Điều 5 Luật Bình đẳng giới năm 2006: Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là biện pháp nhằm thực hiện mục tiêu bình đẳng giới.

Thứ tư, bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+ trong tổ chức lấy ý kiến về đề nghị xây dựng luật. Nhiều phương thức lấy ý kiến như thông qua Cổng

thông tin điện tử của tỉnh, lấy ý kiến bằng văn bản, tổ chức truyền thông và hội nghị, tọa đàm,... tạo cơ hội tiếp cận tới dự thảo luật một cách bình đẳng cho tất cả đối tượng hướng tới, bao gồm cả cộng đồng LGBTQ+. Ngoài ra, không loại trừ nhóm người thuộc cộng đồng xu hướng tính dục không phải dị tính (có thể là nhóm chịu sự tác động trực tiếp của văn bản, hoặc các hội, hiệp hội...) có quyền đưa ra ý kiến tới đề nghị xây dựng luật vì thuộc một trong các nhóm quy định đối tượng lấy ý kiến về đề nghị xây dựng luật.

Thứ năm, bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+ trong thẩm định đề nghị xây dựng luật. Dự thảo luật phải đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, mọi công dân đều có những quyền cơ bản không bị phân biệt bởi bất kỳ yếu tố nào: tôn giáo, học vấn, dân tộc, giới tính,... Do đó, khi thẩm định các chủ thể có thẩm quyền phải xem xét quyền con người, quyền công dân của các tổ chức, cộng đồng có bị xâm hại không. Nhờ quá trình đó, quyền cơ bản về chính trị, dân sự, kinh tế của cộng đồng LGBTQ+ cũng được đảm bảo. Dự thảo luật cần lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong đề nghị xây dựng luật nếu chính sách liên quan đến vấn đề bình đẳng giới. Dù chưa được công nhận là giới tính thứ ba, nhưng số lượng cộng đồng LGBTQ+ trên thực tế khá lớn và cần được quan tâm, chú ý khi các nhà làm luật xây dựng dự án luật.

- Trong giai đoạn soạn thảo dự án Luật

Thứ nhất, bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+ trong thành lập ban soạn thảo. Để đảm bảo chất lượng tổ biên tập là những chuyên gia có kiến thức khoa học pháp lý về giới tính, tâm lý, sức khỏe, từng có kinh nghiệm xây dựng pháp luật, có kiến thức vững về lĩnh vực liên quan đến quyền của cộng đồng LGBTQ+.

Thứ hai, bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+ trong xây dựng đề cương dự thảo. Đề cương sơ lược được coi là nền tảng để xây dựng đề cương chi tiết. Đề cương chi tiết sẽ đi sâu vào từng nội dung cụ thể, các điều khoản chi tiết là cơ sở để xây dựng dự thảo luật với việc bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+.

Thứ ba, bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+ trong tiến hành tổ chức soạn thảo luật. Các chủ thể tham gia vẫn có cơ hội và có quyền phát biểu ý kiến để xem xét toàn diện đối với dự án Luật xem đã hay chưa bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+ tùy theo lĩnh vực mà văn bản điều chỉnh. Nếu dự án luật đã đảm bảo chất lượng, ghi nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm được quyền của cộng đồng LGBTQ+ thì Quốc hội sẽ thông qua luật.

3.2. Thực tiễn về bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+ trong xây dựng Luật tại Việt Nam

- Kết quả đạt được về bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+ trong xây dựng Luật tại Việt Nam

Thứ nhất, pháp luật Việt Nam đã có những quy định trực tiếp đến cộng đồng LGBTQ+. Nhiều văn bản luật hiện hành đã có những quy định tiến bộ, quy định trực tiếp đến quyền của cộng đồng LGBTQ+, cụ thể: Điều 37 Bộ luật Dân sự năm 2015 đã thừa nhận việc chuyển đổi giới tính. Như vậy, các cá nhân đã chuyển đổi giới tính sẽ được thay đổi giấy tờ hộ tịch, đây là cơ sở pháp lý quan trọng để những người chuyển giới thực hiện các quyền cơ bản của mình ở các lĩnh vực khác nhau trong đời sống. Mặt khác, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đã bỏ quy định cấm kết hôn “giữa những người cùng giới tính” thay vào đó là “không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính” (khoản 2 Điều 8). Như vậy, hiện nay pháp luật chưa sẵn sàng cho việc kết hôn giữa những người cùng giới tính. Tuy nhiên, sự thay đổi trong quy định nêu trên vẫn được coi là một tín hiệu đáng mừng.

Thứ hai, Nhà nước ngày càng quan tâm đến vấn đề bình đẳng giới - cơ sở để bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+. Về cơ bản, Vụ Bình đẳng giới đã có những thống kê rất tích cực trong việc bảo đảm quyền của hầu hết các nhóm cộng đồng trong quá trình hoạt động, như: Số thành viên ban soạn thảo, tổ biên tập xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được tập huấn kiến thức về giới được bổ sung (Năm 2021: 1.796 người, năm 2022: 983 người). Lãnh đạo các bộ, ngành, tổ chức chính trị -

xã hội, chính quyền địa phương được tiếp cận với kiến thức/ chương trình về Bình đẳng giới (Năm 2021: 18.782 người; năm 2022: 5.648 người). Kinh phí thực hiện công tác bình đẳng giới được đầu tư (Năm 2021: 22.384.850.782,79 triệu đồng; năm 2022: 550.005.194,28 triệu đồng)⁷.

Thứ ba, công tác vận động cộng đồng LGBTQ+ trong thực thi pháp luật và công tác tổ tụng cấp quốc gia có nhiều tiến triển đáng kể. Theo như thống kê của COC Hà Lan vào tháng 1/2021, các lãnh đạo trong cộng đồng (LGBTQ+) nắm được những nơi có thể cung cấp hỗ trợ tới đối tượng bị phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục, bản dạng giới và thể hiện giới như ICS, iSEE, PFLAG, Việt Pride,... Từ tháng 3/2018, Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường - iSEE đã cùng với 2 luật sư tham gia dự án “Tổ tụng công khai” nhằm tăng cường hoàn thiện quyền con người của cộng đồng này, đặc biệt là người chuyển giới.

- Hạn chế về bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+ trong xây dựng Luật tại Việt Nam

Thứ nhất, chưa hoàn thiện được thể chế pháp lý vững chắc để thực hiện bình đẳng giới thực chất. Hiện nay, Luật Bình đẳng giới đã được ban hành gần 17 năm, nhưng khái niệm “bình đẳng giới” vẫn chỉ gói gọn trong 2 giới là nam và nữ. Từ đó, cũng khiến việc xác định các trường hợp phân biệt đối xử giới, bạo lực trên cơ sở giới và các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới mang thiên hướng đơn giản và bó hẹp tư duy.

Ngoài ra, chưa có một cơ quan chuyên môn nào phụ trách bảo đảm quyền cho cộng đồng LGBTQ+ trong quá trình xây dựng luật hiện nay. Cộng đồng LGBTQ+ vẫn còn là một nhóm bị tách rời khỏi những nhóm yếu thế còn lại về mặt pháp lý (như phụ nữ, trẻ em, người già, người khuyết tật...) ngay cả khi tiếng nói của họ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chưa thực sự được các cơ quan ghi nhận, các chủ thể tham gia vào quá trình xây dựng luật vẫn chưa thực sự quan tâm đến các cơ chế bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+.

Mặt khác, trong giai đoạn soạn thảo văn bản, điều kiện đặt ra đối với thành phần Ban soạn thảo

dự án luật vẫn còn mơ hồ. Hiện chưa có văn bản cụ thể nào giải thích cụm từ “am hiểu các vấn đề chuyên môn liên quan”, do đó nhiều trường hợp còn đánh giá, nhận xét văn bản liên quan đến vấn đề giới mang tính cảm tính, quan niệm thiếu logic nếu không có phân biệt đối xử giữa nam và nữ là đã đầy đủ nguyên tắc của bình đẳng giới thực chất.

Thứ hai, lồng ghép bình đẳng giới trong xây dựng luật còn tồn tại nhiều hạn chế:

Trước hết, lồng ghép bình đẳng giới trong xây dựng luật, pháp lệnh còn mang tính hình thức, chưa đảm bảo chất lượng. Chẳng hạn, trong năm 2013, Quốc hội đã thông qua 17 Luật trong số đó chỉ có 5 Luật có lồng ghép vấn đề bình đẳng giới, tức chiếm tỷ lệ thấp chỉ 26,31%. Chủ yếu vấn đề lồng ghép bình đẳng giới mới được thực hiện trong những dự án Luật do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm soạn thảo, thường là những đạo luật liên quan tới an sinh xã hội trong đó có chính sách cho phụ nữ hoặc những dự luật trực tiếp về giới.⁸

Mặt khác, trong một số dự án luật, việc thực hiện lồng ghép bình đẳng giới có thủ tục, báo cáo đánh giá tác động về lồng ghép bình đẳng giới cũng tương đối sơ sài. Chẳng hạn như dự thảo Luật Nhà ở chưa xác định đầy đủ vấn đề giới trong giai đoạn nghiên cứu, chuẩn bị hồ sơ, đến khi thẩm tra, thậm chí, đến khi Quốc hội thảo luận, cho ý kiến rồi mới tiếp thu, giải trình, chỉnh lý, hoàn thiện.

Không những vậy, công tác triển khai lồng ghép bình đẳng giới của các cơ quan có thẩm quyền và sự phối hợp giữa các cơ quan chưa thực sự hiệu quả. Điển hình, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan nhà nước quản lý bình đẳng giới nhưng cũng mới tiến hành đánh giá trong phạm vi hẹp. Tương tự, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam chủ trương đánh giá về giới đối với tất cả các dự thảo luật và yêu cầu đưa đánh giá tác động về giới vào hồ sơ của tất cả các dự luật mới; tuy nhiên, Hội lại không đưa ra được đầy đủ những ý kiến mang tính xây dựng, toàn diện và thực chất đối với dự thảo và chưa đưa ra được đề xuất khuyến nghị từ những ý kiến đó. Bên cạnh đó, hoạt động phản biện xã hội

của Hội chủ yếu thực hiện bằng hình thức góp ý, thiếu sự đối thoại phản biện cần thiết với cơ quan chủ trì soạn thảo, thẩm định, thẩm tra. Hội cũng chưa tổ chức được nhiều cuộc tham vấn các chuyên gia, các nhà khoa học...

Thứ ba, số lượng văn bản đề cập tới LGBTQ+ còn ít, hầu như không có.

Chưa có văn bản quy phạm pháp luật cụ thể về cộng đồng LGBTQ+. Mặc dù xuất hiện từ rất lâu, nhưng cộng đồng LGBTQ+ vẫn chưa nhận được sự thừa nhận về bản dạng giới và xu hướng tính dục của cộng đồng này. Bởi thế, vẫn chưa có một văn bản pháp luật cụ thể ghi nhận mà cộng đồng này trở thành nhóm dễ bị xâm phạm quyền trong quá trình xây dựng luật, do chưa có cơ quan bảo vệ. Hiện nay, các nhà làm luật dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính và đang trong quá trình Quốc hội thông qua. Đây sẽ được coi là bước tiến lớn và là cơ sở pháp lý quan trọng nhất bảo vệ cộng đồng này, đặc biệt trong quá trình xây dựng dự án luật trong tương lai.

Sự ghi nhận về quyền của cộng đồng LGBTQ+ còn rất hạn chế. Bộ luật Dân sự năm 2015 đã thừa nhận quyền xác định lại giới tính và chuyển đổi giới tính tại Điều 36, Điều 37. Đây được xem là nội dung quan trọng đối với cộng đồng LGBTQ+ nhưng các quy định chỉ mang tính chất nguyên tắc và rất hạn chế khi chỉ xác định trong một số trường hợp. Tại Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính nên khi họ tổ chức đám cưới sẽ không có ý nghĩa về mặt pháp lý nên sẽ không được pháp luật bảo hộ. Như vậy, có thể thấy những ghi nhận về cộng đồng LGBTQ+ rất ít và rất hạn chế quyền của họ.

3.3. Nguyên nhân của hạn chế về bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+ trong xây dựng Luật tại Việt Nam

Thứ nhất, hầu hết các hạn chế trong việc bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+ hiện nay bắt nguồn từ cơ chế pháp lý không công nhận bản dạng giới tại Việt Nam. Mọi người ở mọi nơi đều có quyền được công nhận là một cá nhân trước pháp luật. Việc không nội luật hóa bản dạng giới khác

nhau của con người là sự gián tiếp đi ngược lại những cam kết về quyền con người của Việt Nam - cũng chính là nguyên nhân dẫn tới sự thiếu đồng bộ trong việc bảo đảm quyền cho cộng đồng LGBTQ+ trong mọi lĩnh vực không chỉ những quyền chính trị, quyền lập pháp.

Thứ hai, còn có những trở ngại từ yếu tố khách quan về điều kiện kinh tế - xã hội. Những khó khăn về kinh tế - xã hội, thiếu thốn cơ sở vật chất, thiếu đội ngũ cán bộ được đào tạo chuyên môn phục vụ cho công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật hay thanh tra quy trình áp dụng thực tiễn các chính sách diễn ra không đồng đều trên phạm vi cả nước, điều đó cũng là một trong những yếu tố dẫn tới các hành vi xâm hại quyền, phân biệt đối xử và bạo lực giới đối với cộng đồng LGBTQ+.

Thứ ba, tư tưởng định kiến đối với LGBTQ+ ăn sâu gây cản trở việc bảo đảm quyền của cộng đồng trong quy trình xây dựng luật tại Việt Nam. Một trong những vấn đề đáng lo ngại là nhận thức của đa số công chúng chưa chính xác về người có bản dạng giới và xu hướng tính dục khác biệt so với đa số. Không những vậy, một khi đã trở thành lối mòn trong tư duy người dân, sẽ rất khó thực hiện những cải cách thay đổi về cả mặt pháp lý và mặt xã hội bởi một con người thường có xu hướng từ bỏ tuân theo những quy phạm pháp luật để đi theo tư tưởng, định kiến của gia đình, cộng đồng nơi họ sinh ra và lớn lên. Thậm chí, tư tưởng định kiến này còn xuất phát từ bản thân những người thuộc cộng đồng LGBTQ+. Cứ 3 người được hỏi thì chỉ có 1 người biết đến các tổ chức hỗ trợ người bị phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới như ICS, iSEE, PFLAG,...

Thứ tư, nhận thức của chủ thể tham gia xây dựng luật còn hạn chế. Trong quá trình tham gia xây dựng Luật, nhiều chủ thể có thẩm quyền tuy ý thức được tầm quan trọng của việc bảo đảm quyền cho cộng đồng LGBTQ+ nhưng họ chưa hiểu đầy đủ, chưa nắm chắc các vấn đề liên quan đến cộng đồng này như giới, giới tính, xu hướng tính dục, bản dạng giới,... Đây là những vấn đề đòi hỏi cần có sự tìm hiểu, nghiên cứu. Rõ ràng, nếu không

hiểu về cộng đồng LGBTQ+, nắm bắt những nhu cầu của họ thì rất khó trong việc xây dựng cũng như bảo vệ quyền những người LGBTQ+. Ngoài ra, dù nhìn nhận của mọi người trong xã hội ngày càng tiến bộ, văn minh, cởi mở hơn, nhưng việc tồn tại những chủ thể tham gia xây dựng Luật có cái nhìn chưa khách quan, toàn diện, thậm chí định kiến về nhóm người LGBTQ+ việc không thể tránh khỏi. Điều này ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến việc đề ra những chính sách bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+.

Thứ năm, cơ quan lập pháp hoạt động tách biệt với các tổ chức xã hội bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+. Hiện nay, trong cả quá trình xây dựng luật tại Việt Nam, gần như không có sự xuất hiện tham vấn của nhóm/ tổ chức nào làm việc chuyên về vấn đề của cộng đồng LGBTQ+ như iSEE, ICS, CBO,... Trên thực tế, những nhóm/ tổ chức này là những chủ thể am hiểu vấn đề nhạy cảm giới nhất tại Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung. Việc không pháp điển hóa trách nhiệm và vai trò của các nhóm/ tổ chức này trong quá trình xây dựng luật tại Việt Nam đã và đang tạo ra những lỗ hổng pháp lý lớn. Mặc dù luật pháp, chính sách và nghị định của Việt Nam không trực tiếp phân biệt đối xử đối với các cá nhân LGBTQ+, nhưng quyền của họ không được pháp luật bảo vệ và họ bị gạt ra ngoài lề xã hội.

Thứ sáu, do quy trình làm luật tại Việt Nam chưa thực sự chủ động kịp thời thay đổi, thích ứng với xu thế chung của thế giới. Hệ thống pháp luật Việt Nam, đặc biệt pháp luật về bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+ còn hạn chế, bó hẹp giữa nam và nữ về bản dạng giới. Đồng thời, khả năng vận dụng, tiếp thu kinh nghiệm nước ngoài trong công tác xây dựng luật về bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+ không thực sự hiệu quả, thiếu sự phối hợp nhịp nhàng giữa các cơ quan có liên quan.

Thứ bảy, thiếu sự phối kết hợp giữa các cơ quan xây dựng luật, sự chậm trễ trong việc ban hành các chế độ, chính sách. Trên thực tế vẫn còn tồn tại tình trạng các chủ thể tham gia quá trình xây dựng luật phối hợp với nhau chưa được thường xuyên, thiếu

đồng bộ, còn chậm trễ. Các văn bản luật có ghi nhận về một số vấn đề về chế độ, chính sách của cộng đồng LGBTQ+ còn chậm trễ gây ra sự mâu thuẫn trong các quy định của pháp luật bởi khó xác định căn cứ nhằm ban hành luật, tạo nên sự chênh lệch giữa các luật.

4. Một số kiến nghị nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+ trong xây dựng Luật tại Việt Nam

** Kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật về bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+ trong xây dựng Luật tại Việt Nam*

Thứ nhất, nâng cao vai trò của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc lấy ý kiến về giới đối với các dự thảo luật. Cần nâng cao hơn nữa tiếng nói của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong vấn đề giới và bình đẳng giới trong các chính sách, cụ thể là cần luật hóa nhiệm vụ này. Song song với hoạt động tham vấn và lấy ý kiến vấn đề giới của Vụ Bình đẳng giới thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Cùng với đó, cần có sự bổ sung nhiệm vụ đối với Vụ Bình đẳng giới trong Điều 2 Quyết định số 1246/QĐ-LĐTBXH: Không chỉ giúp Bộ triển khai thực hiện Công ước Liên hiệp quốc về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW) mà còn thực hiện tham mưu với Bộ triển khai thực hiện chống phân biệt đối xử và đảm bảo quyền của cộng đồng LGBTQ+ với tư cách là những quyền con người, quyền công dân cơ bản theo như những cam kết về quyền con người quốc tế mà Việt Nam đã tích cực tham gia.

Thứ hai, bổ sung cán bộ chuyên về giới làm việc trong cơ quan nhà nước ở tất cả các giai đoạn xây dựng luật. Các chủ thể này phải được đào tạo, tiếp thu những kiến thức, kinh nghiệm tiến bộ về quan niệm giới, xu hướng tính dục, bản dạng giới để trước hết quyền lợi của cộng đồng LGBTQ+ trong quá trình xây dựng luật không bị xâm phạm và sau đó được đảm bảo. Các cán bộ làm việc trong cơ quan nhà nước này cũng có thể chính là các nhà khoa học trong các giai đoạn làm luật (đặc biệt giai đoạn soạn thảo) hoặc cùng tham gia

soạn thảo luật với họ để vấn đề bình đẳng giới được thực thi thực chất.

Thứ ba, nâng cao hiệu quả hoạt động tham vấn, lấy ý kiến trong quá trình xây dựng luật. Đối với các dự án luật có tác động về giới, cần bổ sung quy định kiểm soát và phản hồi ý kiến của người trong cộng đồng LGBTQ+ và các tổ chức LGBTQ+ tại Việt Nam (iSEE; CCIHP; ICS...) trong hoạt động xây dựng pháp luật. Những chế tài cũng cần có nghiên cứu sửa đổi đảm bảo những ý kiến đóng góp của cộng đồng LGBTQ+ và các tổ chức đại diện cho họ trở nên có ý nghĩa sau hoạt động tham vấn. Nhằm tôn trọng và phát huy quyền tham vấn của người trong cộng đồng LGBTQ+ và tổ chức của họ, một số biện pháp cần cân nhắc áp dụng, như: đình chỉ thủ tục lấy ý kiến, trì hoãn quyết định cho đến khi các cuộc tham vấn thích hợp diễn ra; hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định do không tuân thủ nguyên tắc tham vấn...

Thứ tư, cần hoàn thiện và sớm thông qua các dự thảo luật có liên quan và tăng chi ngân sách nhà nước cho việc đầu tư, nghiên cứu xây dựng luật trong vấn đề đảm bảo quyền của cộng đồng LGBTQ+. Một trong những dự thảo quan trọng hiện nay liên quan đến nội dung này là Dự thảo đề cương Luật Bản dạng giới và thời gian nhận góp ý của Chính phủ đối với dự thảo này đến ngày 15/2/2023. Hệ quả từ Dự thảo Luật Bản dạng giới là sự ghi nhận rộng rãi hơn đối với Dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính. Bên cạnh đó, cần sửa đổi, bổ sung Nghị định số 88/2008/NĐ-CP về xác định lại giới tính quy định thêm nhóm “liên giới tính” như một trường hợp đặc biệt để tránh trường hợp xâm phạm tới quyền tự do đối với cơ thể của mình. Ngân sách giới cũng là một vấn đề quan trọng, là quá trình nhằm đảm bảo bất kỳ giới nào cũng được hưởng lợi một cách bình đẳng từ ngân sách quốc gia, đồng thời đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả và trách nhiệm giải trình trong chi tiêu công.

** Kiến nghị nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật về bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+ trong xây dựng Luật tại Việt Nam*

Thứ nhất, học tập kinh nghiệm quốc tế về bảo

đảm quyền trong xây dựng luật tại Việt Nam. Hiện nay, nhóm các nước thừa nhận quyền bình đẳng của cộng đồng LGBTQ+ ngày càng có xu hướng tăng, hầu hết là các nước phát triển, có nền lập pháp phát triển và có nhiều kinh nghiệm trong quá trình xây dựng luật để đảm bảo quyền lợi của cộng đồng yếu thế này. Đồng thời, trong quá trình hội nhập, toàn cầu hóa việc học hỏi các kinh nghiệm quốc tế để xây dựng tốt hơn các dự án luật là một điều tất yếu. Tuy nhiên, cần chú ý việc học tập các kinh nghiệm quốc tế phải phù hợp với thuần phong mỹ tục, phong tục tập quán, điều kiện kinh tế - xã hội Việt Nam để tránh khi dự án luật đưa vào thực tế không phù hợp, không mang lại giá trị thực tiễn cao và quyền lợi của nhóm cộng đồng yếu thế LGBTQ+ vẫn bị xâm hại.

Thứ hai, tăng cường tập huấn cho cán bộ, công nhân viên chức tham gia xây dựng luật để đảm bảo quyền của cộng đồng LGBTQ+. Chẳng hạn, bổ sung tiêu chí tuyển dụng đối với các vị trí việc làm cụ thể; tiến hành rà soát, thanh tra việc thực hiện các chương trình nâng cao trình độ chuyên môn tại các cơ quan, ban, ngành thường xuyên; tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo thường xuyên dành cho cán bộ, công chức từ trung ương tới địa phương làm công tác xây dựng luật, từ khâu lập đề nghị tới khi soạn thảo, thẩm định, thẩm tra và ban hành.

Thứ ba, tăng cường hợp tác giữa cơ quan nhà nước với các nhóm/ tổ chức đại diện cho cộng đồng LGBTQ+ trong quá trình xây dựng luật. Việc luật hóa vai trò nêu ý kiến của những tổ chức đại diện này sẽ tạo thành cơ sở bắt buộc đối với các chính sách được ban hành, bắt buộc phải bảo đảm quyền của những người LGBTQ+, nếu có bất kỳ sự tấn công hay loại trừ họ trên cơ sở giới thì chính sách đó đều không được chấp nhận thông qua.

Thứ tư, tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan hữu quan với việc đảm bảo quyền của cộng đồng LGBTQ+ trong xây dựng luật. Ngoài việc cần có sự chỉ đạo thống nhất từ các bộ, ngành, cần xây dựng cơ chế phối hợp đa ngành trong xây dựng và thực hiện pháp luật liên quan đến thúc đẩy bình đẳng giới và phòng chống phân biệt đối

xử đối với cộng đồng LGBTQ+, nhất là các quy định của văn bản luật liên quan giải quyết các vấn đề “nóng” vi phạm nghiêm trọng quyền của cộng đồng LGBTQ+. Việc phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức hữu quan không chỉ dừng lại ở những cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động xây dựng pháp luật mà cần tính đến mối quan hệ với cả các cơ quan liên quan có tính đặc thù của họ như Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo,...

** Kiến nghị nâng cao nhận thức về giới, bản dạng giới trong xã hội*

Có thể thấy, căn nguyên cốt lõi của việc quyền của cộng đồng LGBTQ+ không được bảo đảm trong xây dựng luật là tư duy về giới, bản dạng giới và xu hướng tính dục còn bị hạn chế, lối mòn.

Thứ nhất, phổ biến, giáo dục về cộng đồng LGBTQ+ phải được tiến hành lồng ghép với giáo dục về bình đẳng giới, quyền con người và quyền công dân trong nhiều lĩnh vực. Về bản chất, giáo dục giới cũng chính là tuyên truyền về quyền con người, quyền công dân cơ bản, nâng cao ý thức pháp luật với mọi chủ thể. Với đặc thù của từng ngành và từng môi trường khác nhau, việc thiết kế những kế hoạch, chương trình phổ biến và giáo dục giới cụ thể cho từng đối tượng là điều cần thiết. Ví dụ, giáo dục giới trong trường học cần trở thành một môn học hoặc một chuyên đề bắt buộc để cả học sinh lẫn nhà trường đều có kiến thức trong lĩnh vực giới. Trong lao động, lồng ghép vấn đề bình đẳng giới cho người lao động, người sử dụng lao động thông qua các buổi tập huấn, tọa

đàm, hội thảo... cùng với tuyên truyền về quyền của người lao động.

Thứ hai, phổ biến, giáo dục pháp luật về cộng đồng LGBTQ+ phải được tiến hành kiên trì, thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm. Đây chính là công tác giáo dục mang thiên hướng “mưa dầm thấm lâu”, “góp gió thành bão” để chống lại những định kiến đã ăn sâu bám rễ vào ý thức của nhiều người Việt Nam.

Thứ ba, phổ biến, giáo dục pháp luật về đảm bảo quyền của cộng đồng LGBTQ+ trong quy trình xây dựng luật tại Việt Nam phải được thực hiện dưới nhiều hình thức. Trong thế giới chuyển mình vào thời đại số 4.0, việc thực hiện tuyên truyền qua băng rôn, báo giấy, biểu ngữ, loa đài dường như dần trở nên kém hiệu quả hơn những trang web, mạng xã hội, báo điện tử, hay những hoạt động mang tính tương tác cao như buổi tọa đàm, giao lưu, workshop, phỏng vấn trực tiếp.

Cộng đồng LGBTQ+ là nhóm đối tượng có số lượng đông đảo nhưng vẫn thường xuyên chịu sự phân biệt đối xử trên cơ sở giới thường gặp trong xã hội. Nguyên nhân cốt lõi xuất phát từ công tác bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+ trong hệ thống pháp luật còn nhiều hạn chế, đặc biệt trong quá trình xây dựng luật. Vì vậy, cần có những nghiên cứu chuyên sâu, nhằm đề ra những kiến nghị thực hiện bình đẳng giới thực chất, những giải pháp đồng bộ để nâng cao chất lượng của mỗi khâu trong quy trình xây dựng luật tại Việt Nam và xác định bảo đảm quyền của cộng đồng LGBTQ+ là trách nhiệm của tất cả các chủ thể ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

¹ Ann Oakley, Sex, Gender and Society, Harper and Row, 1972, San Francisco, Tr.18.

² Ủy ban Quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam, Giáo trình dành cho giảng viên về lồng ghép giới trong hoạch định và thực thi chính sách, NXB Phụ nữ, 2004, Hà Nội, Tr.37.

³ APA (2011), Definition of Terms: Sex, Gender, Gender Identity, Sexual Orientation, link: https://www.nawj.org/uploads/pdf/conferences/2014/CLE/definition_of_terms_american_psychological_association.pdf

⁴ National Learning Community on Youth Homelessness, LGBTQ2S Term and Definitions, link: <http://lgbtq2stoolkit.learningcommunity.ca/wp/wp-content/uploads/2014/12/LGBTQ2S-Definitions.pdf>

⁵ Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Chiến lược Việt Nam (VESS), Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE), Báo cáo “Đánh giá tác động kinh tế của hôn nhân cùng giới tại Việt Nam”, Hà Nội, 2021, tr. 10.

⁶ Điều 2 Quyết định số 1246/QĐ-LĐTBXH quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Bình đẳng giới ngày 09 tháng 8 năm 2017.

⁷ Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, Số liệu lĩnh vực bình đẳng giới, nguồn: <http://thongke.molisa.gov.vn/>

⁸ Lê Thị Hồng Hạnh (2017), “Lồng ghép bình đẳng giới trong xây dựng luật, pháp lệnh”, Luận văn thạc sĩ luật học, Hà Nội, tr. 61.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Đại hội đồng Liên hợp quốc (1948), *Tuyên ngôn toàn thế giới về quyền con người, thông qua và công bố theo Nghị quyết số 217A (III) ngày 10/12/1948*.
- Quốc hội (2013), *Hiến pháp năm 2013*.
- Quốc hội (2016), *Luật Bình đẳng giới năm 2006*.
- Quốc hội (2014), *Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014*.
- Quốc hội (2015), *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2020)*.
- Chính phủ (2016), *Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 ngày quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật*.
- Chính phủ (2020), *Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP*.
- Chính phủ (2022), *Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12/9/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội*.
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2017) *Quyết định số 1246/QĐ-LĐTBXH ngày 09/8/2017 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Bình đẳng giới*.
- Ủy ban quốc gia Vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam (2004), *Giáo trình dành cho giảng viên về lồng ghép giới trong hoạch định và thực thi chính sách*, NXB Phụ nữ, Hà Nội.
- Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội (2019), *Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam*, NXB Tư pháp, Hà Nội.
- Bộ Tư pháp - Viện Khoa học pháp lý (2006), *Từ điển Luật học*. NXB Từ điển Bách Khoa và NXB Tư pháp, Hà Nội.
- Đoàn Thị Tố Uyên (2021), “*Đảm bảo quyền của nhóm yếu thế trong xây dựng luật, pháp lệnh, nghị định ở Việt Nam hiện nay*”, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội.
- Nguyễn Thị Lan (2015), “*Quyền của nhóm LGBT - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*”, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội.
- Trần Thị Quyên (2020), “*Bảo đảm bình đẳng giới trong chính sách pháp luật ở Việt Nam hiện nay*”, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội.
- Phạm Thu Hoa, Đồng Thị Yến (2015), Định kiến, kỳ thị và phân biệt đối xử đối với người đồng tính và chuyển giới ở Việt Nam, *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội*, tập 31, số 5. .
- Báo cáo nghiên cứu chính sách của Ngân hàng thế giới (2001), *Đưa vấn đề giới vào phát triển*, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

18. Tổ chức cộng đồng ITS TIME, Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE) (2022), Báo cáo “*Tham vấn cộng đồng người chuyển giới và đa dạng giới về dự thảo Luật chuyển đổi giới tính tại Việt Nam*”, Hà Nội.
19. Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Chiến lược Việt Nam (VESS), Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE) (2021), Báo cáo “*Đánh giá tác động kinh tế của hôn nhân cùng giới tại Việt Nam*”, Hà Nội.
20. Đinh Hồng Hạnh, Hàn Minh Nhật (2021), Phân tích bối cảnh về Thực trạng phong trào LGBTI tại Việt Nam, truy cập tại <https://static1.squarespace.com/static/526c21b5e4b0d43e45f6c4c2/t/61124ca41faeb13e9537bcd8/1628589242413/Ph%C3%A2n+t%C3%ADch+b%E1%BB%91i+c%E1%BA%A3nh+v%E1%BB%81+th%E1%BB%B1c+tr%E1%BA%A1ng+phong+tr%C3%A0o+LGBTI+t%E1%BA%A1i+Vi%E1%BB%87t+Nam.pdf>
21. Hoàng Nam Sâm (2002), *Quyền con người ở Trung Quốc và Việt Nam (truyền thống, lý luận và thực tiễn)*, Trung tâm Nghiên cứu quyền con người và Hội Nghiên cứu nhân quyền Trung Quốc, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
22. Bùi Thị Hằng (2016), “*Một số vấn đề về quyền nhân thân liên quan đến nhóm LGBT trong pháp luật dân sự Việt Nam*”, Luận văn thạc sĩ luật học, Hà Nội.
23. Lê Thị Hồng Hạnh (2017), “*Lồng ghép bình đẳng giới trong xây dựng luật, pháp lệnh*”, Luận văn thạc sĩ luật học, Hà Nội.
24. Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, Số liệu lĩnh vực bình đẳng giới, truy cập tại: <http://thongke.molisa.gov.vn/>.
25. Trương Hồng Quang (2014, Quyền kết hôn của người đồng tính, truy cập tại: <http://lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=207845>
26. Hương Giang (2009), Bộ Tư pháp tổng kết Chỉ thị 12-CT/TU về công tác nhân quyền, truy cập tại: <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/hoat-dong-cua-cac-don-vi-thuoc-bo.aspx?ItemID=807>.
27. Nguyễn Văn Cường (2013), Vài nét về mô hình xây dựng luật ở Hoa Kỳ, truy cập tại: https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nguyen-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=1625#_ftn10.
28. Thảo Dịu (2022), Phát triển nguồn nhân lực - Chìa khóa tăng trưởng: Bài 1: Tìm nguồn nhân lực cho phục hồi sản xuất sau đại dịch, truy cập tại: https://moj.gov.vn/webcenter/portal/ttptlc/pages_r/l/chi-tiet-tin-ttptlc?dDocName=MOFUCM231293.
29. Lư Tuấn Nghĩa (2016), Mỹ tăng cường bảo vệ người đồng tính, truy cập tại: <https://cand.com.vn/Muon-mau-cuoc-song/My-tang-cuong-bao-ve-nguoi-dong-tinh-i395276/>.
30. ILO (2012), Bộ luật Lao động năm 2012 sửa đổi - Labour code 2012, truy cập tại: <https://www.ilo.org/dyn/natlex/docs/MONOGRAPH/91650/114939/F224084256/VNM91650.pdf>.
31. Công Đồng (2022), 71,4% người đã chuyển giới gặp rắc rối liên quan đến giấy tờ tùy thân, Báo Lao động thủ đô, truy cập tại: <https://laodongthudo.vn/714-nguoi-da-chuyen-gioi-gap-rac-roi-lien-quan-den-giay-to-tuy-than-135238.html>.
32. Lê Nguyễn (2021), Bình đẳng giới để hướng đến phát triển bền vững, truy cập tại: <https://baochinhphu.vn/binh-dang-gioi-de-huong-den-phat-trien-ben-vung-102304145.htm>.
33. Quỳnh Chi (2021), 30 quốc gia trên thế giới công nhận hôn nhân đồng giới hợp pháp, truy cập tại: <https://vtv.vn/the-gioi/30-quoc-gia-tren-the-gioi-cong-nhan-hon-nhan-dong-gioi-hop-phap-20211208200419667.htm>.
34. Mily (2012), Xã hội Việt Nam ủng hộ hôn nhân đồng tính đến đâu? truy cập tại: <https://tienphong.vn/xa-hoi-viet-nam-ung-ho-hon-nhan-dong-tinh-den-dau-post605026.tpo>.
35. Thông tấn xã Việt Nam (2021), Bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân: Bình đẳng giới về thực chất, Cổng thông tin điện tử Quốc hội Việt Nam, truy cập tại: <https://quochoi.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx?ItemID=56001&fbclid=IwAR28IAH1xNmTn-A5nYKAdXDN9xhHbYZdVX50BnCRzjE0obMtSaoWEgaxco>.

Ngày nhận bài: 16/1/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 27/1/2023

Ngày chấp nhận đăng bài: 20/2/2023

Thông tin tác giả:

1. VŨ VÂN ANH

2. PHẠM THỊ KHANG ANH

3. NGUYỄN THỊ MỸ PHƯƠNG

Trường Đại học Luật Hà Nội

ENSURING THE RIGHTS AND INTERESTS OF THE LGBTQ+ COMMUNITY IN THE LAW-MAKING PROCESS IN VIETNAM

● VU VAN ANH¹

● PHAM THI KHANG ANH¹

● NGUYEN THI MY PHUONG¹

¹Hanoi Law University

ABSTRACT:

The LGBTQ+ community is a disadvantaged group that needs support and protection, first and foremost through legal methods. However, this group's direct or indirect participation in the current legislative process is still insufficient. The legitimate rights and interests of LGBTQ+ individuals have not actually been taken into account by law-making bodies. This paper assesses and expands on the theoretical and practical underpinnings of securing the fundamental rights of the LGBTQ+ community in the enactment of laws, enhancing the legal system, raising the standard of activities, and aligning these foundations with the urgent practical tasks outlined in Vietnam.

Keywords: gender equality, the LGBTQ+ community, ensuring the rights of the LGBTQ+ community, the law-making process.